**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

Tên bài học: **Thừa số - Tích**

 Tiết: 95

Thời gian thực hiện: 17/01/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết tên gọi các thành phần của phép nhân

- Phân biệt tên gọi các thành phần phép cộng, phép trừ, phép nhân

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, ham đọc sách

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

- Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Mở đầu****Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.**Cách tiến hành:**- GV cho HS chơi trò chơi “Gió thổi”- GV: Gió thổi, gió thổi!- GV: Thổi 4 nhóm, mỗi nhóm 3 bạn (HS chỉ vào 4 nhóm 3 HS đi xe đạp)- GV: Gió thổi, gió thổi!- GV: Thổi phép nhân tương ứng với câu “3 được lấy 4 lần bằng 12” ra bảng con- GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá, dẫn HS vào bài học mới**B. BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH****Mục tiêu:** HS nắm được các thành phần của phép nhân và biết áp dụng để thực hành.**Cách tiến hành:*****Bước 1: Giới thiệu tên gọi các thành phần của phép nhân***- GV viết lên bảng lớp phép nhân 3 x 4 = 12GV giới thiệu tên gọi các thành phần của phép nhân (nói và viết lên bảng như sgk).- GV lần lượt chỉ vào số 3, 4, 12 yêu cầu HS nói tên các thành phần- GV nói tên các thành phần: thừa số, thừa số, tích yêu cầu HS nói số và phép tính.***Bước 2: Thực hành*** **Bài 1: Gọi tên các thành phần của phép nhân**- GV cho HS nhóm đôi sử dụng sgk gọi tên các thành phần của các phép nhân (theo mẫu).- GV sửa bài, đưa thêm một số phép nhân khác: 2 x 5 = 10, 5 x 3 = 15, 9 x 7 = 63**Bài 2: Viết phép nhân**- GV cho HS tìm hiểu bài: nhận biết mỗi cột trong bảng là các thành phần của một phép nhân cần viết các phép nhân đó ra bảng con - GV ví dụ: 3, 10 và 30 lần lượt là thừa số, thừa số và tíchPhép nhân tương ứng là: **3 x 10 = 30**- GV sửa bài, gọi HS chỉ vào phép tính nhân đã viết và gọi tên các thành phần***\* Vui học***- GV yêu cầu HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài và nhận biết:• Có 6 bạn chuẩn bị đi xe đạp, các bạn tìm mũ bảo hiểm để đội. • Các bạn đứng ở vị trí thừa số thì sẽ lấy mũ ở Thừa số (mũ đỏ).Các bạn đứng ở vị trí tích thì sẽ lấy mũ ở Tích (mũ vàng). - GV sửa bài, GV mô phỏng theo SGK, tạo tình huống thực trong lớp học.**D. CỦNG CỐ****Mục tiêu:** HS củng cố lại một lần nữa kiến thức đã học thông qua hoạt động hỏi nhanh, đáp gọn**Cách tiến hành:**- GV chuẩn bị một số bảng con, trên mỗi bảng con viết sẵn một phép cộng, một phép trừ, một phép nhân. Khi GV đưa bảng con ra, HS gọi tên các thành phần của phép tính.7 + 3 = 107 – 3 = 47 x 3 = 21- GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ học tập của HS. | - HS: Thổi gì, thổi gì?- HS: 3 được lấy 4 lần- HS: Thổi gì, thổi gì?- HS: viết ra bảng con- HS lắng nghe GV giới thiệu bài mới- HS thực hiện tính nhanh- HS quan sát, lắng nghe GV giới thiệu- HS nhắc: thừa số, thừa số, tích- HS nhắc: 3 và 4, 12- HS hoạt động nhóm đôi gọi tên- HS nghe GV chữa bài, thực hiện phép nhân GV đưa ra.- HS tìm hiểu bài và nhận biết- HS quan sát GV làm ví dụ- HS viết phép nhân và gọi tên các thành phần:+ 2 x 9 = 182 là thừa số, 9 là thừa số, 18 là tích+ 6 x 4 = 246 là thừa số, 4 là thừa số, 24 là tích- HS tìm hiểu và nhận biết- HS lắng nghe GV sửa bài- HS nêu tên các thành phần+ 7 và 3 là số hạng, 10 là tổng+ 7 là số bị trừ, 3 là số trừ, 4 là hiệu+ 7 và 3 là thừa số, 21 là tích- HS lắng nghe nhận xét |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………